

Số: 495 /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn
trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính Phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDDT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc ủy quyền cho Ông Trần Hữu Tuấn, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn trình độ đại học hệ chính quy của Trường Du lịch – Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2023 – 2024 trở về sau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế, Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế, Phụ trách Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Phụ trách Khoa Quản trị khách sạn – Nhà hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để báo cáo);
- Lưu: VT, TDL, LTPU.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH**



Trần Hữu Tuấn

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
(Kèm theo Quyết định số: 495 /QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 05 năm 2024
của Giám đốc Đại học Huế)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (Tiếng Việt)	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Tên chương trình (Tiếng Anh)	HOTEL MANAGEMENT
Mã ngành	7810201
Trường cấp bằng	Đại học Huế
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	122/163 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Đào tạo chính quy
Thời gian đào tạo	Từ 3 đến 4 năm
Đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh	Thực hiện theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thang điểm đánh giá	Sử dụng thang điểm theo quy định trong quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ hiện hành (của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế)
Điều kiện tốt nghiệp	- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập. - Tích lũy số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo. - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên. - Đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tương đương theo quy định hiện hành của Đại học Huế. - Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất. - Đạt chuẩn đầu ra về Công nghệ thông tin.
Thời gian thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo	Tháng 10/2023

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, vững vàng về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu công việc của tổ chức, doanh nghiệp du lịch, khách sạn, dịch vụ lưu trú trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số; có năng lực sáng tạo, tự học tập, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn; có sức khỏe, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm với xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị khách sạn là trang bị và hình thành cho người học:

2.2.1. Kiến thức

PO1. Trang bị cho người học kiến thức về thể giới quan, lý luận chính trị, an ninh quốc phòng, pháp luật Việt Nam và các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, ngoại ngữ và tin học và thực tiễn ngành kinh doanh du lịch, dịch vụ lưu trú và khách sạn;

PO2. Cung cấp cho người học kiến thức tổng hợp về khoa học quản lý, phương pháp nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo – khởi nghiệp, kinh doanh du lịch, dịch vụ lưu trú và khách sạn theo hướng phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế;

PO3. Trang bị và giúp người học vận dụng linh hoạt kiến thức chuyên sâu về quản lý vận hành dịch vụ, quản lý doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ lưu trú và khách sạn thích ứng với môi trường kinh doanh luôn biến động

2.2.2. Kỹ năng

PO4. Rèn luyện cho người học các kỹ năng nghiệp vụ khách sạn, tác phong chuyên nghiệp; kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong môi trường làm việc có yếu tố quốc tế và công nghệ hiện đại;

PO5. Xây dựng cho người học kỹ năng về nghiên cứu, khám phá kiến thức; kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống; khả năng hoạch định, thích ứng với công việc; kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề linh hoạt, sáng tạo.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO6. Hình thành cho người học thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm cá nhân, công dân toàn cầu; ý thức tự chủ không ngừng hoàn thiện bản thân, nâng cao chuyên môn - nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp và thể hiện trách nhiệm với xã hội.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Kiến thức

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.1.1	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế		
PLO1	Áp dụng được các kiến thức về thể giới quan, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng để nhận diện và diễn giải các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI1.1. Áp dụng được kiến thức về thể giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, kinh tế chính trị Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống và nghề nghiệp.	3
		PI1.2. Sử dụng các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (có chứng chỉ/hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của nghề	3

		nghiệp).	
		PI1.3. Áp dụng được các kiến thức quốc phòng – an ninh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
3.1.2	Kiến thức chung Trường Du lịch		
PLO2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI2.1. Áp dụng những kiến thức về tự nhiên, xã hội – nhân văn để vận dụng trong lĩnh vực du lịch.	3
		PI2.2. Giải thích và áp dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực du lịch và kinh tế.	3
		PI2.3. Sử dụng được ngoại ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch hoặc một ngoại ngữ khác.	3
3.1.3	Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO3	Xác định được vấn đề, quy luật, nguyên tắc của nền kinh tế, khoa học quản lý, các hoạt động chức năng của doanh nghiệp, chuỗi cung ứng trong bối cảnh phát triển ngành du lịch – khách sạn theo hướng bền vững, đổi mới và toàn cầu hoá.	PI3.1. Phân tích được các biến động, quy luật và nguyên tắc phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội và ngành du lịch – khách sạn trong bối cảnh toàn cầu hoá.	4
		PI3.2. Khám phá kiến thức cơ bản về quản trị, kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp và phương pháp nghiên cứu trong ngành du lịch – khách sạn.	4
		PI3.3. Xác định được các vấn đề và giải pháp trong quản trị tài chính, kế toán, nhân lực, chất lượng, hành vi tổ chức và quản trị rủi ro trong doanh nghiệp du lịch.	4
		PI3.4. Phân tích được các vấn đề và phương án liên kết doanh nghiệp với các thành phần trong chuỗi cung ứng du lịch.	4
3.1.4	Kiến thức ngành, chuyên ngành và hỗ trợ		
3.1.4.1	Kiến thức ngành		

PLO4	Nhận định được các vấn đề có tính hệ thống giữa chiến lược kinh doanh, tổ chức quản lý kinh doanh và việc đạt được các mục tiêu của cơ sở lưu trú du lịch theo hướng phát triển bền vững trong môi trường kinh doanh luôn biến đổi.	PI4.1. Áp dụng được các kiến thức tổ chức không gian dịch vụ và quản lý hoạt động kinh doanh của cơ sở lưu trú thích ứng với xu hướng và sự biến động thị trường.	4
		PI4.2. Xác định được tác động của các yếu tố bên trong doanh nghiệp và môi trường bên ngoài đến việc xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh của các cơ sở lưu trú du lịch.	4
		PI4.3. Đề xuất được phương án phát triển sản phẩm- dịch vụ và kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu về chi phí, doanh thu, lợi nhuận cho cơ sở lưu trú du lịch theo hướng bền vững.	4
3.1.4.2	<i>Kiến thức bổ trợ</i>		
PLO5	Phân tích được kiến thức về quy trình, nghiệp vụ khách sạn, quản lý sự kiện, dịch vụ giải trí và các vấn đề ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh du lịch.	PI5.1. Phân tích được kiến thức về quy trình, nghiệp vụ phục vụ khách hàng theo tiêu chuẩn dịch vụ lễ tân, buồng phòng, nhà hàng trong khách sạn.	4
		PI5.2. Phân tích được các vấn đề liên quan đến ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý vận hành và kinh doanh trong môi trường ngành du lịch – khách sạn.	4
		PI5.3. Phân tích áp dụng các kiến thức về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh sự kiện, hội nghị yến tiệc, dịch vụ bar và vui chơi giải trí trong mối quan hệ với các cơ sở lưu trú du lịch.	4
3.1.4.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>		
PLO6	Kiểm soát được hoạt động quản lý vận hành và đảm bảo chất lượng các dịch vụ đặc thù trong cơ sở lưu trú du lịch.	PI6.1. Đánh giá được hoạt động quản lý vận hành và đảm bảo chất lượng dịch vụ lễ tân trong cơ sở lưu trú du lịch.	5
		PI6.2. Đánh giá được hoạt động quản lý vận hành và đảm bảo chất lượng dịch vụ buồng	5

		phòng trong cơ sở lưu trú du lịch.	
		PI6.3. Đánh giá được hoạt động quản lý vận hành và đảm bảo chất lượng dịch vụ nhà hàng trong cơ sở lưu trú du lịch.	5
		PI6.4. Đánh giá được hoạt động quản lý vận hành và đảm bảo chất lượng dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe trong cơ sở lưu trú du lịch.	5
3.1.5	Kiến thức thực tập và tốt nghiệp		
PLO7	Đánh giá và khuyến nghị giải pháp cho các vấn đề về lý thuyết, thực tiễn thuộc lĩnh vực du lịch – khách sạn và thực hiện nhiệm vụ, chức năng nghề nghiệp trong môi trường thực tế một cách độc lập, khoa học.	PI7.1. Đánh giá và khuyến nghị được giải pháp xử lý các vấn đề lý thuyết và thực tiễn trong các nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch - khách sạn đảm bảo tính khoa học.	5
		PI7.2. Thực hiện nhiệm vụ, chức năng nghề nghiệp tại doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch – khách sạn một cách độc lập.	5

3.2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.2.1	Kỹ năng chung		
PLO8	Vận dụng linh hoạt ngoại ngữ và công nghệ thông tin để nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.	PI8.1. Vận dụng linh hoạt ngoại ngữ trong các tình huống thông thường (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo quy định chung của Đại học Huế).	4
		PI8.2. Khám phá và áp dụng công nghệ thông tin cơ bản (đạt trình độ công nghệ thông tin cơ bản theo chuẩn kỹ năng sử dụng	4

		công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương) trong lĩnh vực chuyên môn.	
3.2.2	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề		
PLO9	Vận dụng linh hoạt khả năng lập luận tư duy, tư duy logic, có hệ thống; khám phá kiến thức, phát hiện, phân tích đa diện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo trong lĩnh vực du lịch – khách sạn.	PI9.1. Tích hợp kỹ năng lập kế hoạch, thích ứng với sự thay đổi của môi trường công việc, tổ chức và doanh nghiệp.	3
		PI9.2. Vận dụng linh hoạt khả năng lập luận tư duy, phát hiện, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề linh hoạt, sáng tạo.	4
		PI9.3. Thực hiện năng lực tự định hướng, dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	3
		PI9.4. Vận dụng linh hoạt kỹ năng nhận thức, quan sát, lắng nghe, viết lách và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức.	4
		PI9.5. Xây dựng năng lực tư duy logic, phán đoán, so sánh và phân tích vấn đề đa diện, xây dựng tư duy đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực du lịch - khách	3

		sạn.	
3.2.3	Kỹ năng nghề nghiệp		
PLO10	Vận dụng linh hoạt kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp như nghiệp vụ khách sạn, ngoại ngữ chuyên ngành, tin học ứng dụng trong làm việc độc lập hoặc theo nhóm tại cơ sở kinh doanh du lịch và khách sạn.	PI10.1. Phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện trong môi trường kinh doanh.	5
		PI10.2. Thiết lập năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, lãnh đạo, chịu được áp lực công việc, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa dạng.	4
		PI10.3. Vận dụng linh hoạt nghiệp vụ khách sạn với tác phong chuyên nghiệp.	4
		PI10.4. Vận dụng linh hoạt ngoại ngữ chuyên ngành và tin học ứng dụng trong kinh doanh du lịch và khách sạn.	4

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra (PLO)	Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI)	Trình độ năng lực
3.3.1	Tự chủ và trách nhiệm cá nhân		
PLO11	Hình thành thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, phẩm chất đạo đức, có trách nhiệm cá nhân, không ngừng hoàn thiện bản thân.	PI11.1 Thể hiện phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghĩa vụ của công dân, có lý tưởng sống, cầu thị, cầu tiến, chủ động trong xây dựng kế hoạch học tập nâng cao trình độ, hoàn thiện và phát triển bản thân suốt đời.	5
		PI11.2 Thể hiện trách nhiệm, sự chủ động trong tìm kiếm và	5

		tạo việc làm cho bản thân.	
3.3.2	Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp và xã hội		
PLO12	Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển nghề nghiệp và thể hiện trách nhiệm với xã hội và ngành du lịch, khách sạn và nhà hàng.	PI12.1 Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng, tổ chức và doanh nghiệp, nhiệt huyết, đam mê với nghề.	4
		PI12.2 Hình thành năng lực tự lực, độc lập, chủ động học tập suốt đời, tìm kiếm, nắm bắt cơ hội, định hướng và phát triển nghề nghiệp.	4
		PI12.3 Hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, các truyền thống văn hoá bản địa, thông lệ quốc tế và trách nhiệm công dân toàn cầu đối với môi trường, văn hoá, xã hội, con người, ngành du lịch, khách sạn.	4

3.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị khách sạn có năng lực chuyên môn và năng lực công tác tốt, có thể đảm nhiệm các vị trí khác nhau như dưới đây:

- Nhân viên/Giám sát/Trưởng, phó/Giám đốc các bộ phận như: lễ tân, nhà hàng, bar, buồng, kinh doanh, quan hệ và chăm sóc khách hàng, nhân sự, hành chính, kế toán trong các khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các cơ sở kinh doanh lưu trú:

- Nhân viên/ Trưởng, phó bộ phận kinh doanh, bán hàng, chăm sóc khách hàng, giao dịch viên, nhân sự, hành chính, kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại và dịch vụ khác:

- Các bộ nhân viên của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức phi chính phủ liên quan đến khách sạn.

- Tự tạo việc làm cho chính mình và người khác.

- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học có đào tạo ngành du lịch và quản trị khách sạn, nhà hàng.

3.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn đáp ứng các kiến thức cơ sở ngành, nhóm ngành, kiến thức ngành/chuyên ngành trang bị kiến thức chung đến chuyên sâu về du lịch và đặc biệt là ngành kinh doanh khách sạn Sinh viên sau tốt nghiệp có khả năng học lên các cấp tiếp theo về lĩnh vực du lịch, khách sạn và nhà hàng. Đồng thời có khả năng làm việc độc lập, tự học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Cấu trúc chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 122/163 Tín chỉ (TC)

(Không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

+Kiến thức giáo dục đại cương: 39/46 TC

+Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 67/101 TC

- Kiến thức của khối ngành: 21/27 TC

- Kiến thức cơ sở ngành: 11/21 TC

- Kiến thức ngành: 25/43 TC

- Kiến thức chuyên ngành: 10 TC

+Thực tập: 9 TC

+Khoá luận tốt nghiệp: 7TC

+Giáo dục thể chất: Chương trình đào tạo các học phần về Giáo dục thể chất được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho hệ đại học.

+Giáo dục Quốc phòng - An ninh: Chương trình đào tạo các học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh được tổ chức theo “Quy định Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hệ đại học.

4.2. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Số TC Doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
A		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	39/46			39/46
I		Lý luận chính trị	11			11
		<i>Bắt buộc</i>	<i>11</i>			<i>11</i>
1	DCU1043	Triết học Mác - Lênin	3	0	0	3
2	DCU1022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	0	2

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Số TC Doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
3	DCU1012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	0	2
4	DCU1052	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	0	2
5	DCU1032	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	0	2
II		Khoa học tự nhiên	6			6
		<i>Bắt buộc</i>	6			6
6	DLH2703	Thống kê kinh tế và kinh doanh	3	0	0	3
7	ICT2563	Tin học ứng dụng	3	0	0	3
III		Khoa học xã hội - nhân văn	6/10			6/10
		<i>Bắt buộc</i>	2			2
8	DLH1362	Pháp luật đại cương	2	0	0	2
		<i>Tự chọn</i>	4/8			4/8
9	DLH3292	Luật kinh tế	2	0	0	2
10	DLH1582	Xã hội học đại cương	2	0	0	2
11	QLH1132	Khoa học môi trường	2	0	0	2
12	QLH1332	Tâm lý học đại cương	2	0	0	2
IV		Ngoại ngữ	16/19			16/19
		<i>Bắt buộc</i>	13			13
13	DCU1103	Ngoại ngữ cơ bản 1	3	0	0	3
14	DCU1112	Ngoại ngữ cơ bản 2	2	0	0	2
15	DCU1122	Ngoại ngữ cơ bản 3	2	0	0	2
16	QKN1023	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	0	0	3
17	QKN1033	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	0	0	3
		<i>Tự chọn</i>	3/6			3/6
18	QKN2573	Ngoại ngữ nâng cao	3	0	0	3

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Số TC Doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
19	DHD1143	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản/Tiếng Trung cơ bản/Tiếng Hàn cơ bản/Tiếng Nhật cơ bản)	3	0	0	3
V	GDTC1015	Giáo dục thể chất				
VI	GDQP1017	Giáo dục quốc phòng				
B		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	67/101			67/101
VII		Kiến thức cơ sở của khối ngành	21/27			21/27
		<i>Bắt buộc</i>	<i>18</i>			<i>18</i>
20	DLH1603	Kinh tế học ứng dụng	3	0	0	3
21	EMM3193	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3	0	0	3
22	DLH2503	Tổng quan du lịch	3	0	0	3
23	DLH2333	Nguyên lý kế toán	3	0	0	3
24	EMM3113	Marketing du lịch	3	0	0	3
25	EMM3263	Quản trị học	3	0	0	3
		<i>Tự chọn</i>	<i>3/9</i>			<i>3/9</i>
26	QKN3172	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	0	0	3
27	EMM4633	Quản lý và marketing điểm đến du lịch	3	0	0	3
28	DLH4073	Du lịch bền vững	3	0	0	3
VIII		Kiến thức cơ sở của ngành	11/21			11/21
		<i>Bắt buộc</i>	<i>6</i>			<i>6</i>
29	QKN2663	Quản trị tài chính	3	0	0	3
30	QKN2653	Quản trị nhân lực du lịch	3	0	0	3

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Số TC Doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
		<i>Tự chọn</i>	5/15			5/15
31	QKN3312	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	0	0	2
32	QKN3503	Hành vi tổ chức	3	0	0	3
33	QKN3612	Quản trị chuỗi cung ứng	2	0	0	2
34	DLH3133	Kế toán quản trị	3	0	0	3
35	QKN3122	Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch	2	0	0	2
36	QLH4293	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	0	0	3
IX		Kiến thức ngành	25/43			25/43
		<i>Bắt buộc</i>	11			11
37	QKN2673	Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn	3	0	0	3
38	QKN3112	Thiết kế khách sạn – nhà hàng	2	0	0	2
39	QKN3623	Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn	3	0	0	3
40	QKN3473	Chiến lược kinh doanh trong du lịch	3	0	0	3
		<i>Tự chọn</i>	14/32			14/32
		Nhóm kiến thức: Nghiệp vụ khách sạn	4/6			4/6
41	QKN3082	Nghiệp vụ lễ tân	2	0	0	2
42	QKN3092	Nghiệp vụ buồng	2	0	0	2
43	QKN3562	Nghiệp vụ nhà hàng	2	0	0	2
		Nhóm kiến thức: Marketing và chuyển đổi số trong du lịch	5/16			5/16

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Số TC Doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
44	EMM3332	Quản trị thương hiệu	2	0	0	2
45	ICT3532	Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến	2	0	0	2
46	ICT3483	Marketing số trong du lịch	3	0	0	3
47	QKN3513	Kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng	3	0	0	3
48	ICT4253	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	3	0	0	3
49	ICT3433	Du lịch số	3	0	0	3
		Nhóm kiến thức: Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	5/10			5/10
50	QKN3643	Quản trị khu vui chơi giải trí	3	0	0	3
51	EMM4623	Quản lý tổ chức sự kiện	3	0	0	3
52	QKN4302	Quản trị hội nghị và yến tiệc	2	0	0	2
53	QKN3592	Quản trị bar và dịch vụ đồ uống	2	0	0	2
X		Kiến thức chuyên ngành	10			10
		<i>Bắt buộc</i>	10			10
54	QKN4183	Quản trị lễ tân	3	0	0	3
55	QKN3603	Quản trị buồng phòng	3	0	0	3
56	QKN4202	Quản trị nhà hàng	2	0	0	2
57	QKN4212	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	2	0	0	2
C		THỰC TẬP	9			
XI		Thực tập	9			
58	DHD4173	Thực tập nghiệp vụ 1	3	3	135	0
59	DHD4183	Thực tập nghiệp vụ 2	3	3	135	0

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Số TC Doanh nghiệp đào tạo	Số giờ quy đổi doanh nghiệp đào tạo	Số TC trường đào tạo
60	DHD4193	Thực tập quản lý	3	3	135	0
D		KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP	7			7
XII		Làm khóa luận	7	0	0	7
61	DHD5157	Khoá luận tốt nghiệp	7	0	0	7
XIII		Học phần thay thế khóa luận	7	0	0	7
62	DHD5165	Chuyên đề tốt nghiệp	5	0	0	5
63	QKN5482	Chuyên đề: Kế hoạch kinh doanh khách sạn	2	0	0	2
		Tổng cộng	122/163	9	405	113/163

4.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Thời gian	Nội dung	Số tín chỉ hoàn thành
Học kỳ 1	Triết học Mác - Lênin	3
	Tin học ứng dụng	3
	Pháp luật đại cương	2
	Ngoại ngữ cơ bản 1	3
	Kinh tế học ứng dụng	3
	Tổng quan du lịch	3
Học kỳ 2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
	Ngoại ngữ cơ bản 2	2
	Marketing du lịch	3
	Quản trị học	3
	Thực tập nghiệp vụ 1	3
	Tự chọn	4/8
	Luật kinh tế	(2)

	Xã hội học đại cương (2)	
	Khoa học môi trường (2)	
	Tâm lý học đại cương (2)	
Học kỳ 3	Chủ nghĩa xã hội khoa học 2 Ngoại ngữ cơ bản 3 Nguyên lý kế toán 3 Quản trị nhân lực du lịch 3 Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn 3 <i>Tự chọn</i> 3/9 Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (3) Quản lý và marketing điểm đến du lịch (3) Du lịch bền vững (3)	16/22
Học kỳ 4	Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 Thống kê kinh tế và kinh doanh 3 Ngoại ngữ chuyên ngành 1 3 Phương pháp nghiên cứu trong du lịch 3 Thực tập nghiệp vụ 2 3 Nhóm kiến thức: Nghiệp vụ khách sạn <i>Tự chọn</i> 4/6 Nghiệp vụ lễ tân (2) Nghiệp vụ buồng (2) Nghiệp vụ nhà hàng (2)	18/20
Học kỳ 5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2 Ngoại ngữ chuyên ngành 2 3 Chiến lược kinh doanh trong du lịch 3 Quản trị buồng phòng 3 <i>Tự chọn</i> 5/15 Quản trị chất lượng dịch vụ (2) Hành vi tổ chức (3) Quản trị chuỗi cung ứng (2) Kế toán quản trị (3) Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch (2)	16/26

	Quản trị kinh doanh lễ hành (3)	
Học kỳ 6	Quản trị tài chính 3 Quản trị nhà hàng 2 Thực tập quản lý 3 <i>Tự chọn</i> 3/6 Ngoại ngữ nâng cao (3) Ngoại ngữ 2 (3) Nhóm kiến thức: Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí <i>Tự chọn</i> 5/10 Quản trị khu vui chơi giải trí (3) Quản lý tổ chức sự kiện (3) Quản trị hội nghị và yến tiệc (2) Quản trị bar và dịch vụ đồ uống (2)	16/24
Học kỳ 7	Thiết kế khách sạn – nhà hàng 2 Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn 3 Quản trị lễ tân 3 Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe 2 Nhóm kiến thức: Marketing và chuyển đổi số trong du lịch <i>Tự chọn</i> 5/16 Quản trị thương hiệu (2) Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến (2) Marketing số trong du lịch (3) Kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng (3) Quản lý hệ thống thông tin du lịch (3) Du lịch số (3)	15/26
Học kỳ 8	Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề tốt nghiệp + Chuyên đề: Kế hoạch kinh doanh khách sạn 7	7

4.4. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra	Kiến thức							Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	Kiến thức, kỹ năng chung trong toàn Đại học Huế	Kiến thức chung Trường Du lịch	Kiến thức chung cho nhóm ngành	Kiến thức ngành	Kiến thức bổ trợ	Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức thực tập và tốt nghiệp	Kỹ năng chung	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	Kỹ năng nghề nghiệp	Tự chủ và trách nhiệm cá nhân	Tự chủ và trách nhiệm với nghề nghiệp và xã hội
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG												
I. Lý luận chính trị	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
1. Triết học Mác – Lênin	I								I		I	I
2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I								I		I	I
3. Chủ nghĩa xã hội khoa học	I								I		I	I
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	R								I		I	I

5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R								I		I	I
II. Khoa học tự nhiên	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
6. Thống kê kinh tế và kinh doanh		I	R,P						R,P	I	I	I
7. Tin học ứng dụng		R,P						R,P	R,P		I	I
III. Khoa học xã hội - nhân văn	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
8. Pháp luật đại cương		I	I						R		I,D	I,D
9. Luật kinh tế		R	I						R		I,D	I,D
10. Xã hội học đại cương		R							R		R	R
11. Khoa học môi trường		R							R		R	R
12. Tâm lý học đại cương		R							R		R	R
IV. Ngoại ngữ	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
13. Ngoại ngữ cơ bản 1		I						I	I		I	I
14. Ngoại ngữ cơ bản 2		I						R	I		I	I
15. Ngoại ngữ cơ bản 3		R						R	R		R	R
16. Ngoại ngữ chuyên ngành 1		R						R, P	R,P	I,D	R	R
17. Ngoại ngữ chuyên ngành 2		R						R, P	R, P	R,P	R	R
18. Ngoại ngữ nâng cao		M						M, P	M, P	R,P	M	M
19. Ngoại ngữ 2: Tiếng Hàn cơ bản		I						I	I		I	I

19. Ngoại ngữ 2: Tiếng Nhật cơ bản		I						I	I		I	I
19. Ngoại ngữ 2: Tiếng Trung cơ bản		I						I	I		I	I
19. Ngoại ngữ 2: Tiếng Pháp cơ bản		I						I	I		I	I
V. Giáo dục thể chất	R,P								R		I	I
VI. Giáo dục quốc phòng	R,P								R		R	R
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP												
VII. Kiến thức cơ sở của khối ngành	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
20. Kinh tế học ứng dụng		R	M						R	I	R, D	R, D
21. Phương pháp nghiên cứu trong du lịch			M,P,D						M	R	R	R
22. Tổng quan du lịch		I	M						R	R	R	R
23. Nguyên lý kế toán		I	R						R		R, D	R, D
24. Marketing du lịch		R	M						R	R	R	R
25. Quản trị học			M						R	R	R	R
26. Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp			R,D						R		R	R
27. Quản lý và marketing điểm đến du lịch		R	R,P						R	R		
28. Du lịch bền vững			I						R	R	R	R
VIII. Kiến thức cơ sở của ngành	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12

29. Quản trị tài chính			R						R	R	R	R
30. Quản trị nhân lực du lịch			R						R	M		R
31. Quản trị chất lượng dịch vụ			R						M	R	R	R
32. Hành vi tổ chức			R						R	M		R
33. Quản trị chuỗi cung ứng			R						R		I	I
34. Kế toán quản trị			R						M		R	R
35. Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch			R						R	R	R	R
36. Quản trị kinh doanh lữ hành			R						R	R	R	R
IX. Kiến thức ngành	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
37. Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn			R						M, P	M, P	R, D	R, D
38. Thiết kế khách sạn – nhà hàng			R	R,P,D	R				R	R		R
39. Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn			R	R,P	R				R	R		R
40. Chiến lược kinh doanh trong du lịch			I	R,D					R	R	R	R
Nhóm kiến thức: Nghiệp vụ khách sạn			I		R,P				R	M,P	R	R
41. Nghiệp vụ lễ tân			I		R,P				R	M,P	R	R
42. Nghiệp vụ buồng			I		R,P				R	M,P	R	R
43. Nghiệp vụ nhà hàng			I		R,P				R	M,P	R	R

Nhóm kiến thức: Marketing và chuyển đổi số trong du lịch												
44. Quản trị thương hiệu			I	I	R				R	R	R	R
45. Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến			I		R				R	R	R	R
46. Marketing số trong du lịch			I		R				R	R	R	R
47. Kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng			I		R				R	R	R	R
48. Quản lý hệ thống thông tin du lịch			I		R				R	R	R	R
49. Du lịch số			I	R	R				R	R	R	R
Nhóm kiến thức: Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí			I		R				R	R	R	R
50. Quản trị khu vui chơi giải trí			I	R		R			R	R	R	R
51. Quản lý tổ chức sự kiện			I	R		R			R	R	R	R
52. Quản trị hội nghị và yến tiệc			I	R,P		R			R	R	R	R
53. Quản trị bar và dịch vụ đồ uống			I	R,P		R			R	R	R	R
X. Chuyên ngành	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
54. Quản trị lễ tân			R	M,P,A	R	M,P,A			R,P	R,P	R,D	R,D
55. Quản trị buồng phòng			R	M		M,A			R	R	R	R
56. Quản trị nhà hàng			I	M,P,A		M,P,A			R	R	R	R

57. Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe			I	M,A		M,A			R	R	R	R
C. THỰC TẬP												
XI. Thực tập	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
58. Thực tập nghiệp vụ 1							R,P	R	R,P	R,P	R	R
59. Thực tập nghiệp vụ 2							M,P	R	R,P	R,P	R	R
60. Thực tập quản lý							M,A	R	M,P	M,P	M	M
D. KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP												
XII. Làm khóa luận	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
61. Khóa luận tốt nghiệp							M,A	R	M,A	M,A	M	M
XIII. Học phần thay thế khóa luận	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
62. Chuyên đề tốt nghiệp							M,A	R	R,P	R,P	R	R
63. Chuyên đề: Kế hoạch kinh doanh khách sạn							R,P	R	R,P	R,P	R	R

***Ghi chú:**

Mức độ đóng góp của từng CLO đối với việc đạt được PLO xác định theo các cấp độ sau:

- **Mức I** (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức giới thiệu/bắt đầu.
 - **Mức R** (Reinforced): Học phần hỗ trợ đạt PLO ở mức cao hơn mức ban đầu, SV có cơ hội học tập nhiều kiến thức, thực hành, thực tập, thí nghiệm...
 - **Mức M** (Mastery): Học phần hỗ trợ mạnh mẽ SV thuần thục, thành thạo đạt PLO.
- Ngoài ra, về bản chất còn có thêm các hình thức đánh giá theo các yếu tố:
- **A** (Assessed): Học phần cốt lõi, chuyên sâu hỗ trợ tối đa việc đạt PLO
 - **P** (Practise): Học phần hỗ trợ tốt hoạt động thực hành để đạt PLO.
 - **D** (Development): Học phần hỗ trợ tốt cho sự phát triển, mở rộng, nâng cao để đạt PLO.

4.5. Mô tả vắn tắt các học phần

Học phần 1

Tên học phần: Triết học Mác – Lênin

Mã học phần: DCU1043

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Triết học Mác – Lênin trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản gồm các nguyên lý Triết học Mác - Lênin, giúp người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt nam. Đồng thời, giúp cho sinh viên xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn học Triết học Mác - Lênin, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác; góp phần rèn luyện năng lực tư duy và năng lực thực tiễn cho sinh viên và hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo; giúp cho sinh viên xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 2

Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Mã học phần: DCU1022

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm các Nguyên lý kinh tế - chính trị Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. Học phần góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 3

Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã học phần: DCU1012

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản bao gồm Chủ nghĩa xã hội khoa học thuộc Chủ nghĩa Mác – Lênin, giúp cho người học hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, từng bước hình thành thế giới quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các môn khoa học khác, góp phần rèn luyện năng lực tư duy và thực tiễn cho người học. Đồng thời, học phần góp phần hình thành ở người học thái độ nghiêm túc trong học tập các môn lý luận chính trị và các môn khoa học chuyên ngành được đào tạo, giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

Học phần 4

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: DCU1052

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp các khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, các phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại; những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh và nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. Bên cạnh đó, học phần giúp người học rèn luyện năng lực tư duy lý luận; có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các tác phẩm lý luận của Hồ Chí Minh và kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề lý luận; có kỹ năng vận dụng lý luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới. Học phần giúp củng cố cho sinh viên niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ. Hiểu rõ vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và đào tạo sinh viên trở thành những con người có phẩm chất đạo đức mới, có lý tưởng và phong cách, lối sống lành mạnh.

Học phần 5

Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: DCU1032

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm giúp cho người học xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Học phần trang bị cho người học khả năng tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.

Học phần 6

Tên học phần: Thống kê kinh tế và kinh doanh

Mã học phần: DLH2703

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thống kê trong kinh tế và kinh doanh là học phần có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản trong thống kê, các phương pháp trình bày dữ liệu, các phương pháp thống kê mô tả và suy diễn, các phương pháp phân tích thống kê vận dụng trong kinh tế và kinh doanh, từ đó, làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong

tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Học phần giúp sinh viên kỹ năng tính toán, tư duy lập kế hoạch, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề, và hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển chuyên môn nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 7

Tên học phần: Tin học ứng dụng

Mã học phần: ICT2563

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tin học ứng dụng cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản và toàn diện về kỹ năng soạn thảo văn bản sử dụng phần mềm Microsoft Word, thao tác với bảng tính sử dụng phần mềm Microsoft Excel và sử dụng phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên sẽ có đủ những kiến thức cần thiết để theo học những học phần tiếp theo cũng như khả năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng để giải quyết những công việc có tính chất văn phòng, hoạt động nghiệp vụ, khả năng tham gia phát triển, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin nghiệp vụ liên quan trong nghề nghiệp tương lai.

Học phần 8

Tên học phần: Pháp luật đại cương

Mã học phần: DLH1362

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Pháp luật đại cương giúp sinh viên biết và hiểu được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật; kiến thức cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, ứng xử và chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước cũng như các quy định pháp luật, đảm bảo kỷ cương xã hội.

Học phần 9

Tên học phần: Luật kinh tế

Mã học phần: DLH3292

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Luật kinh tế trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản trong đối với các quy định cơ bản của Nhà nước về kinh tế, có thể phối hợp kiến thức của với các môn học khác. Sự hiểu biết những qui định pháp luật về kinh tế giúp cho sinh viên khi hoạt động kinh doanh tránh những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời còn có thể giúp cho sinh viên sử dụng pháp luật để bảo vệ hữu hiệu quyền lợi của mình.

Học phần 10

Tên học phần: Xã hội học đại cương

Mã học phần: DLH3292

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Xã hội học đại cương cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học: Con người và xã hội, Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội và các khái niệm liên quan; Quyền lực, bất bình đẳng và phân tầng xã hội; Lệch lạc và kiểm soát xã hội; Văn hóa, xã hội hóa và biến đổi xã hội. Gợi thiệu khái quát các phương pháp và kỹ thuật cơ bản của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được vị trí, vị thế và vai trò của mình trong hệ thống các quan hệ với cá nhân, nhóm xã hội, tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong xã hội tổng thể. Từ đó, giáo dục cho sinh viên các kỹ năng, thái độ học tập, nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp để có trách nhiệm với phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.

Học phần 11

Tên học phần: Khoa học môi trường

Mã học phần: QLH1132

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Khoa học môi trường cung cấp những kiến thức chung có liên quan đến khoa học môi trường như các khái niệm, các thành phần chính của môi trường, các nguyên lý sinh thái vận dụng vào khoa học môi trường, tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn. Những kiến thức cơ bản của khoa học môi trường như ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường – tài nguyên, dân số, các nhu cầu sống của con người (lương thực - thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà ở, văn hóa – xã hội, ...), vai trò của con người trong hệ sinh thái, mối liên hệ của con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Học phần cung cấp kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình. Học phần cũng giúp người học hình thành giá trị và trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, tự hoàn thiện, phát triển nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 12

Tên học phần: Tâm lý học đại cương

Mã học phần: QLH1332

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý học đại cương kế thừa những chương trình tâm lý học trong và ngoài nước, chọn lọc những tri thức cơ bản, cập nhật, bổ sung những tri thức mới cho phù hợp với đối tượng học là sinh viên năm thứ nhất trường Trường Du lịch – Đại học Huế. Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về tâm lý học đại cương như: đối tượng, nhiệm vụ, chức năng, nguyên tắc phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; Bản chất hiện tượng tâm lý con người; Những cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình

thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; Tình cảm; Ý chí; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách. Học phần tâm lý học đại cương làm nền tảng cho sinh viên tiếp tục nghiên cứu các học phần cơ sở ngành khác có liên quan như: Tâm lý học sư phạm, tâm lý học tội phạm, tâm lý học xã hội.

Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình hành, phát triển khả năng tư duy, hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu một cách khoa học; hình thành kỹ năng kiểm soát các xúc cảm; hình thành, phát triển kỹ năng nhận diện các hiện tượng tâm lý và áp dụng các tri thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Học phần giúp người học thể hiện giá trị và trách nhiệm cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến và hoàn thiện bản thân, trách nhiệm với nghề nghiệp, doanh nghiệp và xã hội.

Học phần 13

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 1

Mã học phần: DCU1103

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 1 cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh bậc 1/6 (A1); cung cấp cho người học các kiến thức tiếng Anh cơ bản liên quan đến các chủ đề quen thuộc như gia đình, nghề nghiệp, công việc hằng ngày, du lịch, giải trí,... và làm quen với hình thức thi theo khung năng lực (bậc 1/6). Bên cạnh đó, học phần trang bị các kỹ năng và hình thành năng lực nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 1/6 cho sinh viên.

Học phần 14

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 2

Mã học phần: DCU1112

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 2 cung cấp các kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản của tiếng Anh bậc 2/6 (A2); sử dụng tốt các mẫu câu trong hội thoại, giao tiếp theo các tình huống nhất định; cung cấp các kiến thức về văn hoá, xã hội Anh, Mỹ và một số nước trên thế giới thông qua các đoạn đọc hiểu và các tình huống giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kỹ năng và hình thành năng lực nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 2/6 cho sinh viên.

Học phần 15

Tên học phần: Ngoại ngữ cơ bản 3

Mã học phần: DCU1122

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ cơ bản 3 cung cấp các kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản của tiếng Anh bậc 3/6; sử dụng tốt các mẫu câu trong hội thoại, giao tiếp theo các tình huống nhất định; cung cấp các kiến thức về văn hoá, xã hội Anh, Mỹ và một số nước trên thế giới thông qua các đoạn đọc hiểu và các tình huống giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kỹ năng và hình thành năng lực nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 3/6 cho sinh viên.

Học phần 16

Tên học phần: Ngoại ngữ chuyên ngành 1

Mã học phần: QKN1023

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần ngoại ngữ chuyên ngành 1 là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về du lịch, các loại hình du lịch, kiến thức về khách sạn - nhà hàng, lữ hành, quản lý du lịch, vận tải trong du lịch. Học phần này giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực dịch vụ khác nhau của ngành du lịch.

Học phần 17

Tên học phần: Ngoại ngữ chuyên ngành 2

Mã học phần: QKN1033

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ chuyên ngành 2 phát triển cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch bằng tiếng Anh và rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các bối cảnh tình huống trong ngành du lịch. Sinh viên sẽ được học tập qua nhiều các chủ đề liên quan như các công ty lữ hành, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ chăm sóc khách hàng, vận chuyển, thanh toán, tổ chức tour du lịch... với những tình huống, tư liệu được đưa ra từ những nguồn thực tế, giúp sinh viên làm quen dần với việc vận hành của du lịch quốc tế. Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp trong thực tế nhằm có thể tương tác được với du khách nước ngoài, xử lý các tình huống phát sinh trong chuyên ngành du lịch, cung cấp thông tin, hoặc xử lý những kiến nghị và phàn nàn trong thực tế. Bên cạnh đó, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp cũng sẽ được bao hàm trong nội dung các bài học, giúp kỹ năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên được cải thiện.

Học phần 18

Tên học phần: Ngoại ngữ nâng cao

Mã học phần: QKN2573

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Ngoại ngữ nâng cao phát triển cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành du lịch chuyên sâu bằng tiếng Anh dựa trên nền tảng sinh viên đã có được qua các học phần bắt buộc trước đó, và rèn luyện khả năng giao tiếp tiếng Anh một cách hiệu quả thông qua các bối cảnh tình huống trong ngành du lịch. Sinh viên sẽ được học tập qua nhiều các chủ đề liên quan như các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, sắp xếp tour du lịch và các dịch vụ liên quan, chăm sóc khách hàng, tham quan danh lam thắng cảnh, và các hoạt động du lịch văn hóa... với những tình huống, tư liệu được đưa ra từ những nguồn thực tế. Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp trong thực tế nhằm có thể tương tác và giao tiếp hiệu quả, xử lý các tình huống phát sinh trong chuyên ngành du lịch, cung cấp thông tin, hoặc xử lý những kiến nghị và phàn nàn trong thực tế thông qua các hình thức đóng vai, thảo luận nhóm, trò chơi nhỏ để khuyến khích sự năng động và vận dụng tiếng

Anh giao tiếp thực tế. Bên cạnh đó, ngoài chương trình chính khóa liên quan chuyên ngành du lịch, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp cũng sẽ được bao hàm trong nội dung các bài học, giúp kỹ năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên được tiếp tục phát triển và hoàn thiện.

Học phần 19.1

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Pháp cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Pháp cơ bản gồm 3 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 45 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên (26 tiết), các bài tập hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp (16 tiết) và 16 tiết tự học của sinh viên. Kiểm tra giữa và cuối kỳ gồm 3 tiết. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Với 12 bài của học phần tiếng Pháp cơ bản, sinh viên không những được thực hành 4 kỹ năng qua các dạng bài tập phong phú mà còn được tập trung rèn luyện phần ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp cơ bản.

Học phần 19.2

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Trung cơ bản nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt chuẩn A1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và chuẩn trình độ Tiếng Trung quốc tế HSK. Tài liệu giảng dạy được chọn từ nguồn giáo trình Hán ngữ quốc tế, được biên soạn theo phong cách khoa học nghiêm cẩn nhưng không kém phần sinh động tự nhiên và hài hước. Nội dung mỗi bài học là các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, như lao động, công việc, trường học, giải trí, được lồng ghép với các yếu tố học thuật văn hóa, nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và văn hóa cơ bản, hỗ trợ cho việc tự học, tự nghiên cứu và nâng cao kiến thức, nhằm góp phần vào khối kiến thức và kỹ năng chung cho ngoại ngữ ứng dụng vào lĩnh vực du lịch.

Học phần 19.3

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Nhật cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Nhật cơ bản gồm 3 tín chỉ với số tiết lý thuyết trên lớp là 45 tiết bao gồm phần giảng bài của giáo viên (32 tiết), các bài tập hoạt động theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp (10 tiết) và 10 tiết tự học của sinh viên. Kiểm tra giữa và cuối kỳ gồm 3 tiết. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những hoạt động để rèn luyện 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết ở dạng cơ bản và có thể viết đúng, đủ, thuộc lòng những chữ Hán ở trình độ sơ cấp. Học phần này sử dụng giáo trình IRODORI – Tiếng Nhật trong đời sống, có tổng 18 bài cơ bản. Từng bài sẽ nêu ra các chủ

đề khác nhau liên quan tới đời sống tại Nhật Bản. Với rất nhiều chủ đề phong phú về đời sống hằng ngày tại Nhật Bản, sinh viên không chỉ học được ngôn ngữ Nhật mà còn có thể làm quen với đời sống và văn hoá Nhật Bản.

Học phần 19.4

Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn cơ bản)

Mã học phần: DHD1143

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Hàn cơ bản gồm có 3 tín chỉ với số tiết trên lớp là 45 tiết, trong đó bao gồm 25 tiết là phần bài giảng của giáo viên, 17 tiết là thực hành bài tập và các hoạt động thảo luận theo nhóm, theo cặp của sinh viên trên lớp, 3 tiết kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ. Và có 19 tiết là phần tự học của sinh viên. Nội dung chính của học phần này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với hoạt động thực hành để rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, và viết ở dạng cơ bản. Học phần này sử dụng giáo trình Vitamin Korean 1 từ chương 1 đến 4 có tổng 12 bài cơ bản, sinh viên không những được luyện phát âm, học từ vựng, ngữ pháp mà còn được rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các dạng bài tập tương ứng với từng kỹ năng.

Học phần 20

Tên học phần: Kinh tế học ứng dụng

Mã học phần: DLH1603

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế học ứng dụng chủ yếu tập trung tìm hiểu về các khái niệm thị trường, cung - cầu, cơ giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp liên quan đến sản xuất, chi phí, lợi nhuận, từ đó giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về cơ chế hoạt động của thị trường và hình thành giá cả sản phẩm. Hơn nữa, môn học này còn đi vào phân tích các loại cấu trúc thị trường khác nhau và nghiên cứu thất bại thị trường để thấy được ưu nhược điểm của cơ chế thị trường và từ đó nhìn nhận được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế, các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu (chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập và chính sách kinh tế đối ngoại), từ đó có thể vận dụng đối chứng các chính sách trong từng giai đoạn nền kinh tế đang thực hiện. Phân biệt rõ tổng sản phẩm quốc dân (GNP), tổng sản phẩm quốc nội (GDP), biết cách tính các chỉ tiêu kinh tế khác, từ đó vận dụng tính các chỉ tiêu đó trong thực tiễn Việt Nam. Hiểu được bản chất tổng cung, tổng cầu, mức cung tiền, mức cầu tiền, thất nghiệp, lạm phát, lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế; Từ đó vận dụng trong thực tiễn để đánh giá, phân tích được thực tiễn vấn đề kinh tế đang diễn ra.

Học phần 21

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu trong du lịch

Mã học phần: EMM3193

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu trong du lịch bao gồm 3 đơn vị học trình giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình thực hiện nghiên cứu, cách thức tiếp cận và tiêu chí lựa chọn chủ đề, nội dung và phương pháp nghiên cứu trong du lịch, yêu cầu, cấu trúc và phương pháp trình bày báo cáo nghiên cứu.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng tư duy độc lập ban đầu về cách thức tiếp cận vấn đề nghiên cứu, xây dựng đề cương khoa học rõ ràng và sử dụng các phương pháp phù hợp để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Biết vận dụng một cách phù hợp các công cụ và phương pháp phân tích đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của một đề tài nghiên cứu.

Đồng thời, người học có ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; có khả năng tự học, chịu khó cập nhật kiến thức và kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu trong du lịch để đáp ứng yêu cầu công việc. Chịu áp lực công việc trong hoạt động nghiên cứu.

Học phần 22

Tên học phần: *Tổng quan du lịch*

Mã học phần: DLH2503

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổng quan du lịch nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về du lịch, lịch sử hình thành, các khái niệm, loại hình du lịch, xu hướng phát triển du lịch trên thế giới, các loại hình kinh doanh trong du lịch, các lý thuyết liên quan đến cung – cầu trong du lịch. Hiểu rõ các dạng tài nguyên và các nguồn lực cấu thành nên sản phẩm du lịch. Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động trong du lịch. Hiểu được các tác động của du lịch đối với điểm đến, kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường cũng như các công tác quy hoạch phát triển du lịch và tổ chức, quản lý của ngành du lịch. Giúp cho người học hiểu rõ và vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong việc giải quyết một số vấn đề của phát triển và kinh doanh du lịch, nâng cao trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hoà các lợi ích phát triển du lịch. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên hình thành các kỹ năng và năng lực phẩm chất nghề nghiệp sau này như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, quan sát, phân tích và giải quyết các vấn đề, hiểu và tôn trọng các bên liên quan trong kinh doanh du lịch.

Học phần 23

Tên học phần: *Nguyên lý kế toán*

Mã học phần: DLH2333

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nguyên lý kế toán là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán

kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, du lịch

Học phần 24

Tên học phần: *Marketing du lịch*

Mã học phần: EMM3113

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Marketing du lịch là một môn học thuộc lĩnh vực nghiên cứu thị trường và nghệ thuật kinh doanh nhằm trang bị cho người học các kiến thức, chính sách, phương pháp và nghệ thuật trong marketing kinh doanh du lịch (theo nghĩa rộng bao gồm du lịch, khách sạn, nhà hàng, lữ hành, lễ hội, sự kiện, công nghệ giải trí...) và điểm đến du lịch. Trên cơ sở hiểu biết và nhận dạng các đặc tính riêng biệt của ngành du lịch dịch vụ, học phần Marketing du lịch giúp cho người học hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp các công cụ, phương pháp và nghệ thuật marketing trong hoạt động của một tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch phù hợp các đặc trưng riêng biệt của sản phẩm và môi trường marketing du lịch.

Học phần 25

Tên học phần: *Quản trị học*

Mã học phần: EMM3263

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị học cung cấp cho sinh viên khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị, Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp. Học phần này là nền tảng cho sinh viên khi thực hiện học tập, nghiên cứu các hoạt động quản trị khác trong doanh nghiệp như nhân sự, tài chính, sản xuất, chiến lược...

Học phần 26

Tên học phần: *Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp*

Mã học phần: QKN3172

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trang bị cho người học bức tranh tổng quát về hành trình khởi nghiệp sáng tạo. Chương trình giảng dạy cho sinh viên cách thức xác định cơ hội, phát triển cơ hội, đánh giá và hành động để biến cơ hội thành những sản phẩm hoặc dịch vụ mới nhằm mang lại những giá trị tiên phong phục vụ đời sống con người. Học phần được thiết kế để sinh viên được thực hành và trải nghiệm kiến thức về hành trình khởi nghiệp sáng tạo, đó là hành trình tìm kiếm, khám phá, hành động và là quá trình lặp lại. Việc áp dụng tư duy thực hành hiệu quả và tư duy kiến tạo sẽ giúp sinh viên tự phát triển năng lực bản thân, tự định hướng nghề nghiệp, phát triển năng lực và tâm thế người làm chủ, để từ đó họ có thể kiến tạo ra những doanh nghiệp mới hoặc là hạt nhân

đổi mới trong môi trường, tổ chức và doanh nghiệp hiện hữu. Khả năng “suy nghĩ như người khởi nghiệp” và “hành động như những nhà sáng tạo” là những kỹ năng thiết yếu mang lại thành công cho người lao động ở tất cả các ngành công nghiệp, và được xem là công cụ hiệu quả giúp các cá nhân vượt trội tại nơi làm việc, tạo ra sự khác biệt về năng lực và thành công trong tương lai.

Học phần 27

Tên học phần: *Quản lý và marketing điểm đến du lịch*

Mã học phần: EMM4633

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản lý và marketing điểm đến du lịch thuộc lĩnh vực quản lý và kinh doanh du lịch. Đây là học phần quan trọng nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên ngành về điểm đến du lịch, các nội dung và phương pháp, mô hình quản lý điểm đến, cách thức đánh giá và định vị năng lực cạnh tranh của điểm đến, cách xác định tầm nhìn, mục tiêu và xây dựng chiến lược phát triển điểm đến một cách bền vững. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên có khả năng vận dụng linh hoạt các kiến thức marketing để nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch mới, xây dựng thương hiệu và xúc tiến quảng bá điểm đến.

Học phần 28

Tên học phần: *Du lịch bền vững*

Mã học phần: DLH4073

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch bền vững nhằm trang bị cho học viên những nguyên lý cơ bản của phát triển du lịch bền vững, các yếu tố bền vững về kinh tế, văn hoá, xã hội và môi trường, vai trò của các bên trong quá trình phát triển du lịch bền vững; phạm vi vận dụng phân tích du lịch bền vững và các yếu tố thể chế pháp lý vận dụng trong quản lý nhà nước về du lịch để đảm bảo tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc phát triển bền vững trong phát triển và kinh doanh du lịch. Giúp cho người học hiểu rõ và vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp trong việc giải quyết một số vấn đề của phát triển và kinh doanh du lịch bền vững, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đảm bảo hài hoà các lợi ích phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên rèn luyện thêm các kỹ năng về quan sát, phân tích, đánh giá vấn đề, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm cũng như hình thành các phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và năng lực tự học, tự nghiên cứu.

Học phần 29

Tên học phần: *Quản trị tài chính*

Mã học phần: QKN2663

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức về các mối quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình sản xuất và kinh doanh của một doanh nghiệp hay một tổ chức. Học phần sẽ giúp cho sinh viên hiểu được nguyên lý để đưa ra các quyết định về các loại tài sản của doanh nghiệp cũng như việc doanh nghiệp sẽ quản lý các nguồn tài

sản của nó ra sao. Nói một cách khác, quản trị tài chính là quản trị nguồn vốn (bao gồm vốn tiền mặt, vốn, tài sản và các quan hệ tài chính phát sinh như: khoản phải thu - khoản phải trả), nhằm tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

Học phần 30

Tên học phần: *Quản trị nhân lực du lịch*

Mã học phần: QKN2653

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị nhân lực du lịch cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức về quản trị nguồn nhân lực, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan. Bên cạnh đó, học phần tăng cường các hoạt động nhóm và thảo luận tình huống, giúp người học tiếp cận những tình huống sinh động và thực tiễn của các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, qua đó giúp người học có khả năng nhìn nhận, đánh giá, phân tích các vấn đề trong thực tiễn quản trị nhân lực của doanh nghiệp. Đồng thời hình thành năng lực làm việc độc lập, có trách nhiệm trong công việc.

Học phần 31

Tên học phần: *Quản trị chất lượng dịch vụ*

Mã học phần: QKN3312

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản trị chất lượng dịch vụ là học phần tự chọn thuộc nhóm kiến thức cơ sở của ngành, trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về chất lượng hay chất lượng dịch vụ, đánh giá và quản trị cũng như cải tiến chất lượng trong dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ du lịch và khách sạn và vận dụng trong các doanh nghiệp dịch vụ hiện nay. Học phần này giúp sinh viên có kỹ năng phân tích và vận dụng, tư duy sáng tạo các khái niệm, các nguyên tắc và cách đánh giá chất lượng dịch vụ, vận dụng các công đoạn trong quản trị chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, sinh viên còn thái độ đúng đắn và quan điểm rõ ràng trong công tác quản trị chất lượng dịch vụ trong thực tế, hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 32

Tên học phần: *Hành vi tổ chức*

Mã học phần: QKN3503

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Hành vi tổ chức là môn học nghiên cứu thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát huy nguồn lực con người. Học phần này không chỉ cung cấp cho người học những khái niệm và lý thuyết cơ bản của khoa

học về hành vi mà còn đưa ra những công cụ dễ sử dụng đã được kiểm chứng, có thể giúp người học phát triển những kỹ năng cần thiết để trở thành người lãnh đạo có năng lực cao.

Học phần 33

Tên học phần: *Quản lý chuỗi cung ứng*

Mã học phần: QKN3612

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý chuỗi cung ứng cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình tạo lập và quản trị chiến lược một chuỗi cung ứng toàn cầu. Học phần này được thiết kế để giúp sinh viên biết về việc phát triển một chiến lược cốt lõi của công ty đồng thời là các chiến lược cho từng chức năng điển hình của quản trị chuỗi cung ứng là: logistics, tạo nguồn (purchasing), quản trị các hoạt động sản xuất (operations) và kênh thị trường (market channels).

Học phần 34

Tên học phần: *Kế toán quản trị*

Mã học phần: DLH3133

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kế toán quản trị cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị. Thông tin kế toán quản trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc điều hành, kiểm soát và đánh giá doanh nghiệp.

Học phần 35

Tên học phần: *Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch*

Mã học phần: QKN3122

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị rủi ro trong kinh doanh du lịch sẽ giới thiệu khái quát những kiến thức liên quan đến quản lý rủi ro nói chung và rủi ro trong kinh doanh du lịch nói riêng, từ đó đưa ra các biện pháp lập kế hoạch quản lý rủi ro trong kinh doanh cũng như đối mặt và quá trình phục hồi sau rủi ro của tổ chức/điểm đến trong kinh doanh du lịch.

Học phần 36

Tên học phần: *Quản trị kinh doanh lữ hành*

Mã học phần: QLH4293

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị kinh doanh lữ hành cung cấp kiến thức về du lịch và lữ hành, mối quan hệ giữa doanh nghiệp lữ hành với các nhà cung cấp dịch vụ du lịch, quy trình xây

dựng và tính giá chương trình du lịch, tổ chức bán, thực hiện các chương trình du lịch và quản lý chất lượng chương trình du lịch.

Học phần cung cấp kỹ năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích, tư duy logic và xử lý các tình huống trong kinh doanh lữ hành. Đặc biệt, học phần cung cấp kỹ năng thiết kế, tổ chức, thực hiện chương trình du lịch và kỹ năng tư vấn, đàm phán và phân phối chương trình du lịch.

Học phần giúp người học hình thành giá trị và trách nhiệm cá nhân và khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, tự hoàn thiện, phát triển nghề nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Học phần 37

Tên học phần: Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn

Mã học phần: QKN2673

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn tập trung làm rõ nội dung, bản chất, đặc điểm của hoạt động kinh doanh khách sạn; Chỉ ra mối liên hệ giữa loại hình kinh doanh này với các doanh nghiệp dịch vụ du lịch khác, với ngành du lịch và với nền kinh tế quốc dân; Học phần nghiên cứu hoạt động của các quy luật khách quan và sự tác động của chúng đến từng yếu tố sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch; Đưa ra phương pháp luận cho hoạt động quản lý, và tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu vào của hoạt động kinh doanh khách sạn. Qua đó, học phần Tổ chức quản lý kinh doanh khách sạn sẽ giúp người học có thể tìm hiểu, phân tích, lý giải các tình huống thực tế đang diễn ra trong hoạt động kinh doanh khách sạn ở Việt nam và trên thế giới. Từ đó, giúp người học nhận thức sâu sắc hơn cơ sở lý luận và có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

Học phần 38

Tên học phần: Thiết kế khách sạn – nhà hàng

Mã học phần: QKN3112

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thiết kế khách sạn – nhà hàng cung cấp cho người học tổng quan về các hướng xu hướng thiết kế đương đại đang được sử dụng ở Việt Nam và thế giới hiện nay. Học phần cung cấp cho người học khung thiết kế, cách thức sáng tạo câu chuyện (story), các cấu phần (components) liên quan đến câu chuyện chính, sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các cấu phần trong việc xây dựng thiết kế khách sạn – nhà hàng. Thông qua môn học này, sinh viên nắm được vai trò và tầm quan trọng của thiết kế khách sạn nhà hàng trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược tiếp cận khách hàng, xây dựng và cải tiến sản phẩm, cung cấp sản phẩm đến khách hàng. Kiến thức từ môn học này nằm trong tổng thể quản trị khách sạn dưới góc nhìn pha trộn giữa kiến trúc sư và người vận hành khách sạn.

Học phần 39

Tên học phần: Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn

Mã học phần: QKN3623

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị doanh thu, vai trò và tầm quan trọng của quản trị doanh thu trong kinh doanh lưu trú. Học phần giúp cho người học dự báo được nhu cầu của khách hàng dựa trên các yếu tố như: dữ liệu quá khứ, dữ liệu hiện tại, dữ liệu tương lai và sự hiểu biết của người thực hiện công tác dự báo. Bên cạnh đó, môn học giúp cho người học hiểu và vận dụng tốt những kiến thức về quản trị hàng tồn kho và giá được tốt hơn; đồng thời môn học cũng giúp cho người học nắm vững được các kênh phân phối đang được sử dụng, các nguyên tắc quản trị kênh phân phối trong kinh doanh khách sạn; xây dựng các chiến lược quản trị doanh thu và đánh giá hiệu quả của quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn.

Học phần 40

Tên học phần: Chiến lược kinh doanh trong du lịch

Mã học phần: QKN3473

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chiến lược kinh doanh trong du lịch cung cấp những kiến thức, những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, giúp sinh viên có được những kiến thức cần thiết để có thể bắt đầu nghiên cứu các chương tiếp theo. Đề cập những nội dung và kỹ thuật phân tích đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc phân tích và hoạch định chiến lược trong du lịch. Làm rõ sứ mạng và mục tiêu mà một tổ chức du lịch theo đuổi. Cung cấp cho sinh viên những kỹ thuật phân tích và xây dựng các chiến lược kinh doanh trong tổ chức du lịch. Đề cập các vấn đề liên quan công tác triển khai và kiểm soát chiến lược của doanh nghiệp du lịch.

Học phần 41

Tên học phần: Nghiệp vụ lễ tân

Mã học phần: QKN3082

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nghiệp vụ lễ tân trang bị cho sinh viên những kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Bộ phận lễ tân khách sạn. Học phần cung cấp những kiến thức và giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ cơ bản ở vị trí là nhân viên lễ tân khách sạn như: nhận đặt phòng, làm thủ tục đăng ký cho khách, giải quyết những nhu cầu phát sinh của khách trong thời gian lưu trú, làm thủ tục thanh toán và tiễn khách và một số vấn đề phát sinh khác.

Học phần 42

Tên học phần: Nghiệp vụ buồng

Mã học phần: QKN3092

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nghiệp vụ buồng trang bị cho người học kiến thức liên quan đến các cơ sở vật chất và trang thiết bị trong buồng khách sạn, các hoạt động thường nhật tại bộ phận

buồng phòng khách sạn; các quy trình nghiệp vụ phục vụ khách lưu trú, quy trình dọn dẹp vệ sinh buồng khách. Bên cạnh đó, giúp người học rèn luyện và thực hành các kỹ năng theo quy trình nghiệp vụ buồng trong môi trường thực tế tại các doanh nghiệp khách sạn. Đồng thời, giúp hình thành năng lực làm việc độc lập, chuyên nghiệp và thái độ phục vụ khách hàng chu đáo, có trách nhiệm.

Học phần 43

Tên học phần: *Nghiệp vụ nhà hàng*

Mã học phần: QKN3562

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nghiệp vụ nhà hàng trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về nhà hàng và nghiệp vụ phục vụ trong nhà hàng như các kiến thức chuyên môn về tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách ăn uống tại các nhà hàng. Học phần này giúp sinh viên có kỹ năng phục vụ trong nhà hàng từ chuẩn bị vệ sinh nhà hàng và diện mạo nhân viên cho đến các quy trình phục vụ khách hàng trong quá trình ăn uống và dọn dẹp, thanh toán cho khách hàng. Ngoài ra, sinh viên còn thái độ đúng đắn và quan điểm rõ ràng trong việc tuân thủ nguyên tắc vệ sinh trong phục vụ đồ ăn thức uống tại nhà hàng, hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 44

Tên học phần: *Quản trị thương hiệu*

Mã học phần: EMM3332

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị thương hiệu bao gồm các nội dung: Giới thiệu khái quát về thương hiệu và các vấn đề liên quan đến thương hiệu (chức năng, vai trò, phân loại...); Khái niệm, vai trò và ý nghĩa của tài sản thương hiệu, cách thức đo lường tài sản thương hiệu; Quy trình xây dựng thương hiệu và các hoạt động truyền thông hỗ trợ; Định vị thương hiệu trên thị trường và các phương án thay đổi trong định vị thương hiệu; Hệ thống nhận diện và thiết kế các yếu tố cơ bản của hệ thống (tên, biểu tượng, khẩu hiệu, bao bì, kiểu dáng...); Đăng ký bảo hộ thương hiệu và các biện pháp bảo vệ thương hiệu trong hoạt động kinh doanh.

Học phần 45

Tên học phần: *Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến*

Mã học phần: ICT3532

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản trị quan hệ khách hàng trực tuyến (eCRM) là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về eCRM bao gồm các giai đoạn phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong du lịch; các ứng dụng ICT trong du lịch; tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng (CRM); tổng quan về eCRM và triển khai CRM trong doanh nghiệp. Học phần tập trung nghiên cứu những xu hướng ứng dụng

CRM và eCRM trong các ngành liên quan đến du lịch để nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên hình thành các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm thông qua việc tiếp cận các bài tập nghiên cứu tình huống (case study), một số hệ thống CRM trong quản lý doanh nghiệp kinh doanh du lịch để có thể hiểu hơn về hiệu quả hoạt động và vai trò của việc áp dụng CRM vào hoạt động của doanh nghiệp du lịch. Ngoài ra, sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm với khách hàng, với nghề nghiệp, chủ động nắm bắt cơ hội, định hướng nghề nghiệp.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ sở giúp sinh viên có thể tiếp tục nghiên cứu các học phần như Quản lý hệ thống thông tin du lịch, Phân tích thiết kế hệ thống thông tin du lịch, Quản trị cơ sở dữ liệu du lịch. Đồng thời, cung cấp kiến thức nền tảng để sinh viên tiếp thu kiến thức của các học phần của các chuyên ngành Kinh doanh số và Marketing số, cụ thể như Quản trị thương hiệu trực tuyến, Kinh doanh số trong du lịch, Marketing số trong du lịch.

Học phần 46

Tên học phần: Marketing số trong du lịch

Mã học phần: ICT 3483

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Marketing số trong du lịch giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về marketing số trong thời đại công nghệ 4.0. Học phần này bao gồm 3 đơn vị học trình, giúp sinh viên hiểu về khái niệm và cách thức thực hiện các công cụ marketing số phổ biến hiện nay. Sinh viên sẽ học các nội dung liên quan đến marketing số, khách hàng số, các công cụ marketing số cũng như cách lên kế hoạch marketing số trong tương lai. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ biết cách thực hiện và lựa chọn các công cụ marketing phù hợp với chiến lược trong thực tế.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, và triển khai kế hoạch marketing số. Người học sẽ có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc lập kế hoạch marketing số từ bước đầu tiên phân tích hình hình, xác định mục tiêu, lên chiến lược, sử dụng các công cụ phù hợp cho đến thực hiện và kiểm soát một kế hoạch hoàn chỉnh.

Đồng thời, người học sẽ hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến marketing số. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 47

Tên học phần: Kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng

Mã học phần: QKN3513

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về kinh doanh số trong thời đại công nghệ 4.0 trong khách sạn - nhà hàng. Học phần này bao gồm 3 đơn vị học trình, giúp sinh viên hiểu về khái niệm và cách thức thực

hiện các công cụ bán hàng, marketing và các hoạt động số phổ biến hiện nay được sử dụng trong khách sạn - nhà hàng. Sinh viên sẽ học các nội dung liên quan đến kinh doanh số, các công cụ bán hàng số, các công cụ marketing số, các hoạt động số, cũng như cách lên kế hoạch kinh doanh số trong ngành khách sạn - nhà hàng. Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ biết cách thực hiện và lựa chọn các công cụ bán hàng, marketing, hoạt động số phù hợp với chiến lược kinh doanh trong thực tế.

Thông qua học phần này, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, và triển khai kế hoạch kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng. Người học sẽ có khả năng áp dụng kiến thức đã học để thực hiện việc lập kế hoạch kinh doanh số từ bước đầu tiên phân tích hình hình, xác định mục tiêu, lên chiến lược, sử dụng các công cụ phù hợp cho đến thực hiện và kiểm soát một kế hoạch hoàn chỉnh cho khách sạn - nhà hàng.

Đồng thời, người học sẽ hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm gồm hình thành thái độ nghiêm túc, tham gia hoạt động học tập, thảo luận và thuyết trình về các vấn đề liên quan đến kinh doanh số trong khách sạn - nhà hàng. Chất lượng và sự tham gia tích cực sẽ được đánh giá và tính vào điểm môn học.

Học phần 48

Tên học phần: Quản lý hệ thống thông tin du lịch

Mã học phần: ICT4253

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản lý hệ thống thông tin du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý hệ thống thông tin du lịch và tập trung nghiên cứu những xu hướng áp dụng hệ thống thông tin để nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng trong doanh nghiệp du lịch. Học phần giúp sinh viên thành thạo các kỹ năng phân tích, đánh giá lựa chọn và quản lý hệ thống thông tin trong kinh doanh du lịch; đồng thời hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 49

Tên học phần: Du lịch số

Mã học phần: ICT3433

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Du lịch số trang bị cho sinh viên những kiến thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch. Từ các khái niệm chung đến các lĩnh vực cụ thể như: khách sạn, nhà hàng, hoạt động đặt tour... Học phần sẽ góp phần nâng cao kiến thức công nghệ cho sinh viên, cũng như có khả năng vận dụng các kiến thức đã học trong phát triển kinh tế, xã hội về du lịch. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên thành thạo hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức định hướng phát triển nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm với tổ chức, doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Học phần 50

Tên học phần: *Quản trị khu vui chơi giải trí*

Mã học phần: QKN3643

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị khu vui chơi giải trí cung cấp cho sv các kiến thức, kỹ năng cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý vận hành và kinh doanh khu vui chơi giải trí. Nội dung học phần bao gồm: Phân tích nhu cầu và thị trường vui chơi giải trí: Xác định nhu cầu và thị trường mục tiêu của khu vui chơi, từ đó đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp. Lập kế hoạch kinh doanh khu vui chơi giải trí: Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết, bao gồm mục tiêu, chiến lược, tài chính, marketing. Thiết kế và xây dựng khu vui chơi giải trí: Thiết kế và xây dựng khu vui chơi giải trí an toàn, hấp dẫn và phù hợp với đối tượng khách hàng mục tiêu. Quản lý nhân sự và vận hành khu vui chơi giải trí: Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự, cũng như vận hành các hoạt động của khu vui chơi một cách hiệu quả. Marketing và PR cho khu vui chơi giải trí: Quảng bá và truyền thông cho khu vui chơi, thu hút khách hàng đến với khu vui chơi. Học phần giúp sinh viên hiểu được các quy trình và kỹ thuật quản trị khu vui chơi giải trí, từ đó có thể tự tin ứng tuyển vào các vị trí quản lý trong lĩnh vực này.

Học phần 51

Tên học phần: *Quản lý tổ chức sự kiện*

Mã học phần: EMM4623

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý tổ chức sự kiện cung cấp những kiến thức cơ bản trong ngành tổ chức sự kiện cung cấp các khái niệm liên quan đến tổ chức sự kiện, tìm hiểu về lịch sử của ngành tổ chức, những định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành tổ chức. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức về cách thức hình thành ý tưởng cho sự kiện và quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện cũng như đưa ra mối liên hệ giữa sự kiện và du lịch giúp sinh viên có cái nhìn khái quát nhất về ngành tổ chức sự kiện.

Học phần 52

Tên học phần: *Quản trị hội nghị và yến tiệc*

Mã học phần: QKN4302

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị hội nghị và yến tiệc trang bị cho sinh viên các kiến thức về các loại tiệc và hội nghị, kế hoạch tổ chức các loại hội nghị và yến tiệc cũng như quản lý và tổ chức các loại tiệc. Học phần này giúp sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch, tư duy sáng tạo, phân tích và giải quyết vấn đề linh hoạt, sáng tạo trong hoạt động tổ chức hội nghị và yến tiệc; có kỹ năng đàm phán, kỹ năng giao tiếp. Ngoài ra, sinh viên hình thành năng lực tự chủ và trách nhiệm của cá nhân, thái độ cầu thị, tinh thần cầu tiến, hoàn thiện bản thân; thể hiện đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có trách nhiệm với khách

hàng, tổ chức và doanh nghiệp; tuân theo pháp luật, tôn trọng các truyền thống văn hoá bản địa.

Học phần 53

Tên học phần: *Quản trị bar và dịch vụ đồ uống*

Mã học phần: QKN3592

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị bar và dịch vụ đồ uống là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quầy bar và dịch vụ đồ uống, quản trị thiết bị trong quầy bar, phục vụ đồ uống có cồn và không có cồn, quản lý nhân sự, chăm sóc khách hàng trong quầy bar, hệ thống kiểm soát đồ uống.

Học phần 54

Tên học phần: *Quản trị lễ tân*

Mã học phần: QKN3082

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị lễ tân xây dựng cho người học năng lực quản trị hoạt động bộ phận lễ tân trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú bao gồm kiến thức tổng quan về khách sạn, cơ cấu tổ chức và các dịch vụ trong khách sạn. Học phần chú trọng cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng liên quan đến công tác hoạch định, ra quyết định; phân công lao động; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của bộ phận lễ tân; kiểm tra, đánh giá và đảm bảo chất lượng dịch vụ; công tác tối đa hoá doanh thu bán buồng và dịch vụ bổ sung trong khách sạn.

Học phần 55

Tên học phần: *Quản trị buồng phòng*

Mã học phần: QKN3603

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị buồng phòng cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản lý bộ phận buồng phòng trong khách sạn. Trong đó tập trung vào các nội dung về kiến thức cơ bản về quản trị bộ phận buồng phòng trong khách sạn, bộ phận buồng, tổ chức quản lý hàng vải, hàng đặt buồng. Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp kiến thức về hoạt động bảo trì trong khách sạn và công tác quản lý chất lượng dịch vụ buồng phòng. Học phần cung cấp cho người học phương pháp xây dựng các bảng dự trù kế hoạch hoạt động và vốn hoạt động theo từng chu kỳ quản trị, theo chuẩn quản trị quốc tế.

Học phần 56

Tên học phần: *Quản trị nhà hàng*

Mã học phần: QKN4202

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản trị nhà hàng là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của ngành Quản trị khách sạn. Học phần trang bị các kiến thức trọng tâm về lĩnh vực kinh

doanh nhà hàng ở góc độ quản trị như: tổng quan và xu hướng phát triển của ngành nhà hàng và dịch vụ ăn uống; hoạt động quản trị trong các lĩnh vực tổ chức hoạt động phục vụ, nhân sự, marketing, chất lượng dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật, thực đơn; xây dựng mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và quản lý chi phí, giá bán trong nhà hàng độc lập hoặc thuộc các cơ sở lưu trú. Học phần góp phần xây dựng cho người học kỹ năng phục vụ nhà hàng cơ bản; tư duy và kỹ năng quản lý; khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá vấn đề, đề xuất các phương án quản trị nhằm giải quyết các tình huống cơ bản của kinh doanh nhà hàng. Hình thành cho người học khả năng làm việc độc lập hoặc phối hợp một cách chuyên nghiệp, ý thức chủ động phát triển năng lực nghề nghiệp bản thân và trách nhiệm trong công việc. Học phần giúp người học củng cố và vận dụng tổng hợp kiến thức của một số học phần thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành và kiến thức ngành.

Học phần 57

Tên học phần: Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe

Mã học phần: QKN4212

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe cung cấp cho người học một cách nhìn tổng quan về dịch vụ chăm sóc sức khỏe nói chung và dịch vụ Spa nói riêng. Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản như: khái niệm về quản trị dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe; lập kế hoạch phát triển dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe; quản lý nhân sự trong Spa; phân tích hiệu quả kinh doanh của dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe cũng như cách thức xử lý một số tình huống cụ thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe. Học phần này giúp sinh viên bổ sung thêm kiến thức về các hoạt động chăm sóc sức khỏe và kỹ năng quản lý một Spa trong kinh doanh khách sạn, từ đó có khả năng lên kế hoạch phát triển các mô hình dịch vụ Spa và chăm sóc sức khỏe cụ thể. Học phần cũng giúp sinh viên định hướng phát triển nghề nghiệp một cách rõ ràng hơn trong tương lai.

Học phần 58

Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ 1

Mã học phần: DHD4173

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực lưu trú, dịch vụ ăn uống, vận chuyển, dịch vụ vui chơi giải trí tại doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu và vận dụng được kiến thức tổng hợp về du lịch, tổng quan du lịch, nghề nghiệp và vị trí việc làm trong lĩnh vực dịch vụ du lịch. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kiến thức liên quan đến đặc điểm, yêu cầu của công việc, quy trình làm việc, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và khách sạn.

Học phần giúp người học thành thạo các kỹ năng mềm như kỹ năng quan sát, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng nghề nghiệp,

kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Đồng thời, Hình thành thái độ và tinh thần cầu tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, chấp hành nội quy và quy chế của doanh nghiệp và thể hiện trách nhiệm với doanh nghiệp, khách hàng và xã hội.

Học phần 59

Tên học phần: *Thực tập nghiệp vụ 2*

Mã học phần: DHD4183

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập nghiệp vụ 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn, các nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và dịch vụ bao gồm các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực lưu trú, dịch vụ ăn uống, vận chuyển, dịch vụ vui chơi giải trí, lữ hành, hướng dẫn du lịch tại doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu và vận dụng được kiến thức tổng hợp về du lịch, khách sạn – nhà hàng – lữ hành, ngoại ngữ chuyên ngành, nghề nghiệp và vị trí việc làm trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho người học kiến thức liên quan đến đặc điểm, yêu cầu của công việc, quy trình làm việc, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và dịch vụ.

Học phần giúp người học thành thạo các kỹ năng mềm như kỹ năng quan sát, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy phản biện và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng phục vụ khách hàng, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Đồng thời, Hình thành thái độ và tinh thần cầu tiến, phong cách làm việc chuyên nghiệp, chấp hành nội quy và quy chế của doanh nghiệp và thể hiện trách nhiệm với doanh nghiệp, khách hàng và xã hội.

Học phần 60

Tên học phần: *Thực tập quản lý*

Mã học phần: DHD4193

Số tín chỉ: 03

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thực tập quản lý sẽ bố trí, sắp xếp cho sinh viên tham gia làm việc trực tiếp tại các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch để rèn luyện và nắm bắt được quy trình quản lý, hoạt động cơ bản của cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch; nắm bắt các kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp...thông qua các hoạt động cụ thể tại đơn vị được bố trí thực tập. Trên cơ sở đó sinh viên sẽ có được các kiến thức cơ bản về các hoạt động quản lý trong lĩnh vực du lịch nói chung và một số lĩnh vực có liên quan như marketing, tổ chức sự kiện, quan hệ công chúng...Đồng thời xây dựng và hoàn thiện các kỹ năng quan sát, giao tiếp, xử lý tình huống...; rèn luyện tinh thần làm việc kỷ luật, chuyên cần và có tác phong, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, tận tình...

Học phần 61

Tên học phần: *Khóa luận tốt nghiệp*

Mã học phần: DHD5157

Số tín chỉ: 07

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Đây là học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về kinh doanh khách sạn. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

Học phần 62

Tên học phần: Chuyên đề tốt nghiệp

Mã học phần: DHD5165

Số tín chỉ: 05

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chuyên đề tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên. Đây là học phần quan trọng nhằm đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt quá trình học tập tại trường. Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện các nghiên cứu về một số các vấn đề về phát triển du lịch của quốc gia, vùng và địa phương, cũng như các nghiên cứu liên quan đến kinh doanh của doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, đặc biệt là đơn vị kinh doanh lưu trú, khách sạn. Trong đó, một số nội dung sinh viên cần thực hiện: giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp, địa phương; tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình phát triển du lịch địa phương; phân tích vấn đề nghiên cứu liên quan đến nội dung nghiên cứu, và đề xuất các giải pháp giúp giải quyết các vấn đề trên.

Học phần 63

Tên học phần: Chuyên đề: kế hoạch kinh doanh khách sạn

Mã học phần: QKN5482

Số tín chỉ: 02

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Chuyên đề kế hoạch kinh doanh khách sạn là học thuộc khối kiến thức chuyên sâu chương trình đào tạo ngành quản trị khách sạn. Học phần cung cấp và định hướng sinh viên cập nhật những kiến thức, vấn đề đặt ra gắn với thực tiễn, mang tính thời sự, có tính xu hướng liên quan tới lĩnh vực kinh doanh khách sạn. Sinh viên được hướng dẫn cách nhận diện, phân tích, trao đổi, phản biện các vấn đề, kiến thức mới, có tính thời sự, xu hướng để cập nhật thông tin, kiến thức trước khi tốt nghiệp bước vào thực tiễn, thế giới nghề nghiệp.

5. Đề cương chi tiết các học phần

Thực hiện theo Quyết định số 1228/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 09 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn hệ chính quy trình độ đại học sau khi rà soát, cập nhật của Trường Du lịch – Đại học Huế.

6. Đối sánh với các chương trình đào tạo

❖ Đối sánh các chương trình đào tạo cùng ngành trong nước

STT	Nội dung	Đại học Văn hoá TP HCM	Đại học Tôn Đức Thắng	Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Kinh tế Quốc dân	Đại học Hoa Sen
1	Thời gian đào tạo	4 năm (Ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	4 năm (Ngành: Quản trị khách sạn)	4 năm (Ngành: Quản trị khách sạn)	4 năm (Ngành: Quản trị khách sạn)	4 năm (Ngành: Quản trị khách sạn)
2	Số tín chỉ	130 tín chỉ	129	133 tín chỉ	129 tín chỉ	142 tín chỉ
3	Số lượng học phần	- 55 học phần, - 1 thực tập giữa khoá, - 1 thực tập tốt nghiệp, - 1 khóa luận	- 45 học phần, - 1 thực tập nghề nghiệp, - 1 khóa luận/ 4 môn chuyên ngành	- 73 học phần (bắt buộc + tự chọn), - 01 thực tập tốt nghiệp, - 01 khóa luận tốt nghiệp	- 46 học phần	- 47 học phần
4	Cấu trúc khung chương trình đào tạo	1. Kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ + Lý luận Chính trị: 10 tín chỉ; + Khoa học Xã hội và Nhân văn: 13 tín chỉ; + Tiếng Anh: 8 tín chỉ; + Công nghệ thông tin cơ bản: 4 tín chỉ; + Giáo dục thể chất: 5 tín chỉ;	1. Kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 91/109 - Kiến thức cơ sở của ngành: 27 - Kiến thức ngành: 31 - Kiến thức chuyên ngành: 14 + 9/27 tín chỉ - Thực tập: 02 tín chỉ	1. Khối kiến thức chung (chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh): 16 tín chỉ 2. Khối kiến thức theo lĩnh vực (chưa tính Kỹ năng bổ trợ): 29 tín chỉ + Bắt buộc: 23 tín chỉ + Tự chọn: 6/18 tín chỉ 3. Khối kiến thức theo khối ngành: 26 tín chỉ + Bắt buộc: 17 tín chỉ	1. Triết học Mác - Lênin 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh 6. Ngoại ngữ 7. Giáo dục thể chất	1. Triết học Mác - Lênin 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh 6. Dẫn nhập phương pháp nghiên cứu

		2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 tín chỉ - Kiến thức cơ sở của ngành: 20 tín chỉ - Kiến thức ngành: 30 tín chỉ + Kiến thức Cơ sở ngành: 20 tín chỉ; + Kiến thức Ngành: 30 tín chỉ; - Kiến thức chuyên ngành: 40 tín chỉ - Thực tập: 08 tín chỉ - Khoá luận/ Chuyên đề tự chọn: 08 tín chỉ Chương trình đào tạo gồm: 65 tín chỉ lý thuyết (tỷ lệ 50% chương trình), 65 tín chỉ thảo luận, thực hành, thực tập (tỷ lệ 50% chương trình) - Tổng cộng: 130/150 tín chỉ	- Khoá luận/Chuyên đề tự chọn: 08 tín chỉ - Tổng cộng: 129/147 (Không kể GDQP & AN và GDTC)	+ Tự chọn: 9/27 tín chỉ 4. Khối kiến thức của nhóm ngành: 15 tín chỉ + Bắt buộc: 9 tín chỉ + Tự chọn: 6/21 tín chỉ 5. Khối kiến thức ngành: 47 tín chỉ + Bắt buộc: 30 tín chỉ + Tự chọn: 9/21 tín chỉ + Thực tập, khóa luận tốt nghiệp/ các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 8 tín chỉ	8. Giáo dục Quốc phòng và An ninh 9. Kinh tế vi mô 1 10. Kinh tế vĩ mô 1 11. Pháp luật đại cương 12. Toán cho các nhà kinh tế 13. Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội 14. Nguyên lý kế toán 15. Marketing căn bản 16. Quản lý học 17. Phát triển nghề nghiệp ngành Quản trị khách sạn 18. Kinh tế du lịch 19. Lịch sử văn hóa Việt Nam 20. Quản trị nhân lực 21. Du lịch có trách nhiệm 22. Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn 23. Quản trị nghiệp vụ buồng khách sạn 24. Quản trị nghiệp vụ ăn uống 25. Thực tập nghiệp vụ khách sạn	7. Kỹ năng mềm: kỹ năng làm việc hiệu quả 8. Giới và phát triển tại Việt Nam 9. Con người và môi trường 10. Triết học trong cuộc sống 11. Đạo đức nghề nghiệp 12. Truyền thông đại chúng và xã hội 13. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài 14. Giao tiếp liên văn hóa 15. Tâm lý học – Khái niệm và ứng dụng 16. Công tác xã hội nhập môn 17. Nguyên lý thống kê 18. Tin học ứng dụng khối ngành Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng. 19. Anh văn giao tiếp quốc tế
--	--	---	--	--	--	---

					26. Kinh doanh du lịch trực tuyến E-tourism 27. Quản trị kinh doanh khách sạn 28. Quản trị kinh doanh nhà hàng 29. Tâm lý và giao tiếp trong du lịch 30. Quản trị Marketing trong du lịch và khách sạn 31. Giám sát khách sạn 32. Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn 33. Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn 34. Tiếng Anh ngành du lịch và khách sạn 35. Quản trị doanh thu trong kinh doanh khách sạn 36. Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn 37. Quản trị nhân lực trong du lịch và khách sạn 38. Quản trị điểm đến du lịch	20. Ngoại ngữ 21. Tổng quan du lịch và khách sạn 22. Kinh tế học trong du lịch và khách sạn – nhà hàng 23. Nguyên lý kế toán 24. Thương mại điện tử 25. Kiến thức chung về bộ phận phòng 26. Quản trị tiền sảnh 27. Kỹ năng vận hành dịch vụ ẩm thực 28. Văn hóa ẩm thực 29. Sn toàn và vệ sinh 30. Chăm sóc khách hàng trong môi trường toàn cầu 31. Nguyên lý Marketing trong DL và KS-NH 32. Kỹ năng kinh doanh trong KS-NH 33. Hệ thống chính trị và các văn bản liên quan đến pháp luật 34. Phát triển nhân sự trong DL và KS-NH
--	--	--	--	--	--	---

					39. Quản trị tòa nhà 40. Quản trị MICE 41. Quản trị du thuyền 42. Văn hóa ẩm thực 43. Hành vi tiêu dùng trong du lịch 44. Pháp luật trong du lịch và khách sạn 45. Ngoại ngữ 2 46. Chuyên đề kinh doanh khách sạn	35. Quản lý cơ sở vật chất ngành KS-NH 36. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo trong KS-NH 37. Tài chính trong KS-NH 38. Những xu hướng đương đại trong ngành KS-NH 39. Đặt chỗ và quản trị doanh thu 40. Kế hoạch phát triển khách sạn 41. Quản trị lưu trú 42. Nhập môn Quản trị sự kiện 43. Quản trị du lịch MICE 44. Quản lý dịch vụ ẩm thực 45. Cung ứng dịch vụ ăn uống 46. Đề án: Khảo sát ý kiến khách sạn 47. Đề án: Quản lý dự án DL và KS-NH
--	--	--	--	--	---	--

❖ *Đôi sánh các chương trình đào tạo cùng ngành ở ngoài nước*

STT	Nội dung	Califonia Lutheran University (Mỹ)	Mahidol University International College	École hôtelière de Lausanne (EHL) - Switzerland	Hotel management in Swiss Hotel Management School	Hotel Management in HongKong Polytechnic University
1	Thời gian đào tạo	4 năm (Ngành: Quản trị Du lịch và khách sạn)	4 năm (Ngành: Quản trị Khách sạn)	4 năm (1 năm dự bị + 3 năm học chính) (Ngành: Quản trị Khách sạn)	3 năm (Ngành: Quản trị Khách sạn)	4 năm (Ngành: Quản trị Khách sạn)
2	Số tín chỉ	112 tín chỉ	183 tín chỉ	180 tín chỉ	Không đề cập	121 hoặc 124 tín chỉ
3	Số lượng học phần	- 25 học phần trong 4 module, - 02 thực tập, - 01 Khoá luận tốt nghiệp hoặc đề án kinh doanh	- 62 học phần - 2 thực tập	- 116 học phần - 02 thực tập - 01 Khoá luận tốt nghiệp hoặc đề án kinh doanh	- 43 học phần	- 33 học phần
4	Cấu trúc khung chương trình đào tạo	1. Module kiến thức kinh doanh đại cương: 30 tín chỉ 2. Module kiến thức Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng: 36 tín chỉ 3. Module kiến thức trách nhiệm – đạo đức kinh doanh: 8 tín chỉ	1. Kiến thức giáo dục đại cương: 39/148 tín chỉ 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 112/188 - Kiến thức cơ sở của ngành: 32 - Kiến thức ngành: 40 - Kiến thức chuyên ngành: 20/72	<u>*Năm dự bị:</u> - Module: Dẫn nhập Quản trị khách sạn - Module: Dẫn nhập Công cụ kinh doanh - Module: Workshops F&B 1 - Module: Workshops F&B 2 - Module: Wine & Mixology - Module: Rooms Division	<u>* Năm 1:</u> 1. Lý thuyết Sản xuất và Phục vụ Thực phẩm & Đồ uống 2. Thực hành Sản xuất Thực phẩm & Đồ uống 3. Quản lý Thực phẩm & Đồ uống 4. Thực hành Phục vụ Thực phẩm & Đồ uống	1. Môn Tiếng Anh (6 tín chỉ) 2. Môn Tính cách con người, Mối quan hệ và Phát triển (3 tín chỉ) 3. Môn Cộng đồng, Tổ chức và Toàn cầu hóa (3 tín chỉ) 4. Môn Lịch sử, Văn hóa và Quan điểm Thế giới (3 tín chỉ)

		4. Module kiến thức chuyên sâu của ngành: 20 tín chỉ 5. Thực tập: 02 đợt thực tập: 14 tín chỉ 6. Khoá luận tốt nghiệp hoặc đề án kinh doanh: 10 tín chỉ	- Kiến thức ngoại ngữ tự chọn: 20/44 3. Kiến thức tự chọn: 8 4. Thực tập: 24 - Tổng cộng: 183/368 * Chia theo từng kỳ: <u>Năm 1:</u> Kỳ 1: 06 học phần, trong đó có 03 học phần tự chọn Kỳ 2: 05 học phần, trong đó có 03 học phần tự chọn Kỳ 3: 05 học phần, trong đó có 03 học phần tự chọn <u>Năm 2:</u> Kỳ 4: 04 học phần, trong đó có 02 học phần tự chọn Kỳ 5: 04 học phần, trong đó có 01 học phần tự chọn Kỳ 6: 04 học phần <u>Năm 3:</u> Kỳ 7: Đi thực tập	- Module: Field trip - Module: Thực tập * Năm 1: 60 tín chỉ - Module: Công cụ quản trị doanh nghiệp 1: 13 tín chỉ - Module: Cơ bản về quản lý khách sạn 1: 12 tín chỉ - Module: Giao tiếp và văn hoá 1: 5 tín chỉ - Module: Công cụ quản trị doanh nghiệp 2: 11 tín chỉ - Module: Cơ bản về quản lý khách sạn 2: 14 tín chỉ - Module: Giao tiếp và văn hoá 2: 5 tín chỉ * Năm 2: 60 tín chỉ - Module: Phân tích quản trị doanh nghiệp: 11.5 tín chỉ - Module: Quản trị ứng dụng vào khách sạn: 11 tín chỉ - Module: Giao tiếp và văn hoá 3: 7.5 tín chỉ - Module: Thực tập: 30 tín chỉ	5. Trải nghiệm Thực phẩm & Đồ uống và Thiết kế Nội thất 6. Học về Ngành Lữ hành 7. Rượu và Quầy bar 8. Nguyên tắc Kế toán 9. Giao tiếp Học thuật 10. Phát triển Cá nhân 11. Nghệ thuật Xác định Cơ hội việc làm 12. Ngôn ngữ (Tiếng Pháp hoặc Tiếng Đức) * Năm 2: 13. Cơ sở Vật lý và Thiết kế Nội thất II 14. Kế toán Tài chính 15. Giao tiếp Quản lý 16. Quản lý Buồng phòng 17. Quản lý Lễ tân và Dịch vụ Concierge 18. Tiếp thị và Xây dựng Thương hiệu 19. Hệ thống Thông tin Khách sạn 20. Quản lý Sự kiện 21. Quản lý Hoạt động Sự kiện	5. Môn Khoa học, Công nghệ và Môi trường (3 tín chỉ) 6. Hội thảo Đầu năm (3 tín chỉ) 7. Lãnh đạo và Phát triển Nội tâm (3 tín chỉ) 8. Học hỏi qua Dịch vụ (3 tín chỉ) 9. Giới thiệu về Tâm lý học hoặc Giới thiệu về Xã hội học (3 tín chỉ) 10. Giới thiệu về Thống kê cho Kinh doanh (3 tín chỉ) 11. Giao tiếp tiếng Trung cho Chuyên gia Lữ hành và Du lịch (2 tín chỉ) 12. Giao tiếp tiếng Anh cho Quản lý Lữ hành và Du lịch (2 tín chỉ) 13. Giới thiệu về Hoạt động Thực phẩm và Đồ uống (3 tín chỉ)
--	--	--	---	--	---	--

			Kỳ 8: 04 học phần, trong đó có 01 học phần tự chọn Kỳ 9: 04 học phần, trong đó có 01 học phần tự chọn <u>Năm 4:</u> Kỳ 10: 05 học phần, trong đó có 02 học phần tự chọn Kỳ 11: 03 học phần, trong đó có 02 học phần tự chọn Kỳ 12: Đi thực tập	* Năm 3: 60 tín chỉ - Module: Phân tích doanh nghiệp: 15 tín chỉ - Module: Quản trị kết hợp vào khách sạn: 15 tín chỉ - Module: Tự chọn nâng cao: 12 tín chỉ - Module: Khoá luận tốt nghiệp/ Đề án kinh doanh: 18 tín chỉ	22. Quản lý Lợi nhuận và Doanh thu 23. Ngôn ngữ (Tiếng Pháp, Tiếng Đức hoặc Tiếng Tây Ban Nha) * <u>Năm 3:</u> 24. Trí tuệ Nhân tạo và Đổi mới Kỹ thuật số 25. Dự án Quản lý 26. Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp 27. Hội thảo và Vận chuyển cho Sự kiện 28. Đề tài Nghiên cứu Độc lập 29. Kinh tế Lữ hành 30. Nhân sự và Lãnh đạo 31. Quyết định Dựa trên Dữ liệu 32. Quản lý Tiếp thị 33. Kế toán Quản lý 34. Ngôn ngữ (Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Quan Thoại hoặc Tiếng Tây Ban Nha) * <u>Năm 4:</u> 35. Phát triển Thực phẩm & Đồ uống	14. Kế toán và Kiểm soát trong Quản lý Lữ hành, Du lịch và Sự kiện (3 tín chỉ) 15. Quản lý Tổ chức trong Lữ hành, Du lịch và Sự kiện (3 tín chỉ) 16. Tiếp thị trong Lữ hành, Du lịch và Sự kiện trong Kỷ nguyên Kỹ thuật số (3 tín chỉ) 17. Cung cấp Chất lượng Dịch vụ (3 tín chỉ) 18. Phân tích và Hiệu nghiệm cứu (3 tín chỉ) 19. Hành vi Người tiêu dùng trong Lữ hành, Du lịch và Sự kiện (3 tín chỉ) 20. Quản lý Tài chính trong Lữ hành, Du lịch và Sự kiện (3 tín chỉ) 21. Chiến lược Công nghệ trong Lữ hành, Du lịch và Sự kiện (3 tín chỉ)
--	--	--	--	--	---	---

					36. Quản lý Nhân sự và Chiến lược Kinh doanh 37. Xu hướng Hiện đại 38. Quản lý Chiến lược 39. Lãnh đạo Xuyên qua Văn hóa 40. Quản lý Khu nghỉ dưỡng và Spa Quốc tế 41. Tiếp thị Kỹ thuật số	22. Quản lý Nhân sự trong Lữ hành, Du lịch và Sự kiện (3 tín chỉ) 23. Đạo đức Kinh doanh, Trách nhiệm Xã hội và Luật (3 tín chỉ) 24. Quản lý Chiến lược trong Lữ hành, Du lịch và Sự kiện (3 tín chỉ) 25. Giới thiệu về Ngành Lữ hành (3 tín chỉ) 26. Quản lý Khách sạn (3 tín chỉ) 27. Khái niệm Quản lý trong Hoạt động Thực phẩm và Đồ uống (3 tín chỉ) 28. Quản lý Nghỉ dưỡng và Chỗ ở (3 tín chỉ) 29. Quản lý Doanh thu (3 tín chỉ) 30. Phát triển Chuyên nghiệp trong Lữ hành (3 tín chỉ) 31. Luận văn
--	--	--	--	--	---	--

						32. Quản lý Thực phẩm & Đồ uống (6 tín chỉ) 33. Doanh nghiệp khởi nghiệp và Đổi mới trong Lữ hành
--	--	--	--	--	--	--

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

7.1. Các yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo

Học phần: là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do Trường quy định.

Có ba loại học phần: học phần bắt buộc, học phần tự chọn bắt buộc và học phần tự chọn không bắt buộc.

Học kì:

Mỗi năm học có hai học kì chính và một học kì phụ. Mỗi học kì chính có 15 tuần học và từ 2 đến 4 tuần thi trong một đợt thi. Mỗi học kì phụ sẽ có tổ chức trong học kỳ hè.

Khóa học:

Thời gian thiết kế của khóa học đào tạo chính quy ngành Quản trị khách sạn là 8 học kì.

Năm đào tạo:

Sau mỗi học kì căn cứ vào số tín chỉ tích lũy (không kể các học phần ngoại ngữ, tự chọn tự do, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh và kỹ năng bổ trợ), sinh viên được xếp năm đào tạo như sau:

Năm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư
Số TC	34/38	34/42	32/50	22/26

Thời khóa biểu:

Trước khi học kì mới bắt đầu khoảng 2 tháng, Khoa gửi danh sách các học phần Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn trong năm học lên Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên sẽ sắp xếp thời khóa biểu cho các lớp.

7.2. Tổ chức thực hiện hoạt động giảng dạy

7.2.1. Đối với đơn vị đào tạo

Khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì biên soạn đề cương các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành theo đúng khối lượng tín chỉ của chương trình này. Cung cấp danh mục giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo của tất cả các học phần cho Thư viện của Trường và lưu tại văn phòng Khoa. Đầu mỗi học kì, phối hợp cùng các đơn vị thuộc Trường để triển khai kế hoạch đào tạo.

Phân công giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (cùng ngành hoặc chuyên ngành liên quan đến học phần) giảng dạy các học phần lý thuyết, cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các khối kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

7.2.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung Đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ bài giảng, nguồn giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên để chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

- Quan tâm đến phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong suốt quá trình giảng dạy và hướng dẫn thực tập, thực hành.

7.2.3. Đối với sinh viên

Phải tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Chủ động, tích cực khai thác các tài liệu trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc Quy chế thi, kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên tham gia các hoạt động đoàn thể, câu lạc bộ để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về xã hội và con người.

8. Phương pháp giảng dạy và học tập

Phương pháp giảng dạy và học tập được lựa chọn trên cơ sở đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm phát triển khả năng khám phá kiến thức, khả năng nhận thức và khả năng kiến tạo ra kiến thức mới của người học. Tùy thuộc vào nội dung từng học phần, giảng viên sử dụng các hình thức dạy học và phương pháp dạy học khác nhau.

Cách thiết kế phương pháp của chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn đi theo hướng phát triển năng lực và quan điểm giáo dục lấy “Người học làm trung tâm”. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho người học bằng sự kết hợp cả hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

Các phương pháp giảng dạy đa dạng, bao gồm: PP thuyết trình, PP giảng giải -minh họa, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP dạy học hợp tác, PP ôn tập, PP dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.

9. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Phương pháp đánh giá được Khoa Quản trị khách sạn – Nhà hàng lựa chọn phù hợp với nội dung học phần và phù hợp với phương pháp dạy và học, đồng thời đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra mà chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn mong muốn người học đạt được.

Qua thực tế triển khai, Khoa Quản trị khách sạn – Nhà hàng lựa chọn phương thức đánh giá như sau: (tùy tính chất của từng học phần để lựa chọn trọng số phù hợp.)

Đánh giá quá trình (Đánh giá giữa thường xuyên và Đánh giá giữa kì): Trọng số $\leq 50\%$

Đánh giá giữa kì cuối kì: $\geq 50\%$.

Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng bao gồm nhiều phương pháp khác nhau tùy theo tính chất, yêu cầu của mỗi học phần, gồm: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thuyết trình, báo cáo.

TUO. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH



Trần Hữu Tuấn